TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 363/2019/HS-ST
Ngày: 05- 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 330/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn U, sinh năm 1965 tại tỉnh B; thường trú: Thôn 7, xã Th, huyện Th, tỉnh Th; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T, sinh năm không rõ và bà Trần Thị G, sinh năm 1930; có 05 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1955, nhỏ sinh năm 1970; có vợ tên Bùi Thị C, sinh năm 1974 và có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Bản án số 159/2014/HSST ngày 05/6/2014 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B, xử phạt 04 tháng 19 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 507/2014/HSST ngày 03/12/2014 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật; Bản án số 102/2016/HSST ngày 12/4/2016 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 367/2016/HSST ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình D, xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam ngày 11/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đinh Văn Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Ch, xã C, huyện P, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chu Đăng Kh, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn U trước đây từng làm phụ hồ tại đường N5 khu Ph, khu phố N, phường B, thị xã D, nên U biết căn nhà 1 trệt 3 lầu đã xây dựng xong phần thô và đang lắp ráp dây điện. Khoảng 20 giờ ngày 10/7/2019, U mang theo 01 cây kềm và đi bộ đến căn nhà trên (trên đường đi U có nhặt 01 cái bao màu vàng). Sau đó, U lên tầng 3 của căn nhà quan sát không có ai nên đã dùng kiềm cắt dây điện rU ra và cột lại thành từng bó, còn ống đồng thì U dùng tay bẻ gãy và bỏ tất cả vào trong cái bao màu vàng. U tiếp tục đi xuống tầng 2 của căn nhà cũng với thủ đoạn nêu trên để cắt dây điện và ống đồng tại tầng này. Đến khoảng 04 giờ ngày 11/7/2019, U mang cái bao màu vàng có chứa dây điện và ống đồng vừa lấy trộm được đi bộ ra khỏi căn nhà về hướng cổng Khu dân cư Ph cách nơi lấy trộm tài sản khoảng 500m thì bị ông Chu Đăng Kh đang trên đường đi làm thấy U vác 01 bao tải trên vai nên giữ lại giao Công an phường B.

Vật chứng thu giữ: 01 cái kiềm cắt dài 25cm bằng kim loại, cán bao nhựa màu xanh – vàng; 09 đoạn và 02 khúc ống đồng phi 14; 08 đoạn và 02 khúc ống đồng phi 6; 21 đoạn dây điện Cadivi CV2,5; 02 đoạn dây điện Cadivi CV8, 01 bao tải màu vàng.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An: Tổng giá trị tài sản U chiếm đoạt là 3.699.810 đồng (18,41m ống đồng phi 14 trị giá 1.491.210 đồng, 16,4m ống đồng phi 6 trị giá 574.000 đồng, 215,2m dây điện Cadivi CV2.5 trị giá 1.291.200 đồng, 20,2m dây điện Cadivi CV8 trị giá 343.400 đồng).

Đối với 18,41m ống đồng phi 14; 16,4m ống đồng phi 6; 215,2m dây điện Cadivi CV2.5; 20m dây điện Cadivi CV8 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định những tài sản trên là của ông Đinh Văn Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tr không yêu cầu U bồi thường đối với tài sản bị thiệt hại.

Tại cáo trạng số: 350/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn U về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn U mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 10/7/2019 tại căn nhà trên đường N5 khu Ph, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B, Lê Văn U đã có hành vi lén lU chiếm đoạt tài sản là 18,41m ống đồng phi 14; 16,4m ống đồng phi 6; 215,2m dây điện Cadivi CV2.5; 20m dây điện Cadivi CV8 có tổng trị giá là 3.699.810 đồng của ông Đinh Văn Tr. Sau khi chiếm đoạt tài sản xong bị cáo di chuyển được khoảng 500m thì bị ông Chu Đăng Kh phát hiện nên giữ lại giao Công an.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là tiền mặt 3.699.810 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 350/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lê Văn U là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và gây thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Đinh Văn Tr. Ông Tr không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kềm cắt dài 25cm bằng kim loại, 01 bao tải màu vàng vì không còn giá trị sử dụng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kềm cắt dài 25cm bằng kim loại, 01 bao tải màu vàng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; bU lục 89).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an TX Dĩ An (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã Thành Tân, h Thạch Thành, TH (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Bị cáo (01); bị hại (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân